

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 10/8/2018

V/v: Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

2/ Ông Trương Đức Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXX- ST ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn V, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh B.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân Việt- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hùng Lĩnh- Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19/4/2018, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại Tòa án nguyên đơn (chị Hà Thị H) trình bày: Chị và anh Ngô Văn V kết hôn có được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh B ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh V làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh V. Trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường, hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó anh V hay rượu chè, cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên anh V bỏ rượu chè, cờ bạc để tu chí làm ăn nhưng anh V không chịu từ bỏ và càng sa đà vào cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, hai bên chấm dứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị không có thai, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn (anh Ngô Văn V) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nh-ng vẫn vắng mặt, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ. Tòa án đã trực tiếp cùng với địa phương về làm việc tại gia đình nhưng anh V vắng mặt, gia đình (ông Ngô Quang M- là bố đẻ của anh V) cung cấp như sau: Gia đình đã nhận đ-ợc các thông báo, quyết định cũng nh-giấy triệu tập của Tòa án và đã giao lại các giấy tờ của Tòa án cho anh V, nh-ng do anh V hiện đi làm nghề tự do sáng đi, tối về, khi anh V về nhà, ông M cũng đã giao lại cho anh V các thông báo, quyết định và giấy triệu tập của Tòa án báo gọi anh V lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh V và chị H nhưng anh V nói là anh V không lên Tòa án làm việc, còn lý do vì sao anh V không lên Tòa án thì ông M không biết. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V, chị H ông M thấy không có xích mích, mâu thuẫn gì nghiêm trọng, không thấy vợ chồng đánh cãi chửi nhau to tiếng bao giờ, còn thực chất anh V và chị H có mâu thuẫn với nhau không gia đình không biết. Khoảng tháng 5/2017 chị H tự bỏ nhà ra đi còn đi đâu, làm gì ông không biết. Anh V và gia đình cũng đã tìm cách liên hệ với chị H nhiều lần nhưng không gặp được chị H từ đó tới nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh V, việc này là việc riêng của chị H và anh V, gia đình không có ý kiến gì. Hiện nay vợ chồng anh V, chị H chưa có con chung, tài sản chung không có gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2018 của chị H đây xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ngô Văn V (là bị đơn) đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Đối với chị Hà Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H, anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh B được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của người làm chứng được biết: vợ chồng chị H, anh V từ khi kết hôn có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng đã không duy trì phát triển được và sớm phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc chị H cho rằng anh V hay rượu chè, cờ bạc, chị H đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh V không thay đổi mà còn ngày càng sa đà hơn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Thực tế chị H và anh V ly thân đã lâu, không còn quan tâm gì tới nhau nữa, anh V không đến Tòa án để làm việc và tham gia hòa giải, không có ý kiến gì về việc chị H có đơn xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Chị H và gia đình anh V xác định vợ chồng chưa có một con chung, hiện nay chị H không có thai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không xem xét.

[4]. *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật. Đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Ngô Văn V.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001360 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Hà Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Ngô Văn V.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001360 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Hà Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BG
- VKSNDHiệp Hoà
- THADS Hiệp Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Toàn

